|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | 14/11/2024 | 14/11/2024 |
| 30 /10/2024 | **Tiết (TKB)** | 4 | 1 |
| **Lớp** | 7C | 7E |

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:**

**SỐ TỪ - PHÓ TỪ**

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm – nói tránh; vận dụng được những biện pháp này vào đọc, viết, nói và nghe.

**\* Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc suy ngẫm và chuẩn bị bài ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động vận dụng kiến thức đã học vào giao tiếp.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được số từ, phó từ trong câu.

- Biết vận dụng số từ và phó từ trong đọc, viết, nói và nghe.

**2. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản**.**

**4. Mục tiêu dành cho học sinh học hòa nhập:**

**\* Về kiến thức:**

- Nhận biết được đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm – nói tránh; vận dụng được những biện pháp này vào đọc, viết, nói và nghe.

**\*Về năng lực:**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm.

- Rèn kĩ năng đọc văn bản.

**\* Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: HS có ý thức tốt trong giờ học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu/Ti vi, máy tính.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

- Các phiếu học tập được sử dụng trong bài:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Phó từ** | **Đi kèm loại từ** | **Ý nghĩa bổ sung**  **cho từ trung tâm** |
| **a** |  |  |  |
| **b** |  |  |  |
| **c** |  |  |  |
| **d** |  |  |  |
| **e** |  |  |  |
| **f** |  |  |  |
| **g** |  |  |  |
| **h** |  |  |  |
| **i** |  |  |  |
| **k** |  |  |  |

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Số từ** | **Nghĩa mà từ bổ sung cho danh từ trung tâm** | **Hiện tượng biến đổi thanh điệu hoặc phụ âm đầu** |
| a |  |  |  |
| b |  |  |  |
| c |  |  |  |
| d |  |  |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

*a) Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

\* Mục tiêu cho HSKT: Tạo hứng thú cho HS

*b) Nội dung:*Từ video bài hát quen thuộc, học sinh phát hiện và kết nối vào bài học.

\* Nội dung cho HSKT: HS quan sát video

*c) Sản phẩm:*Câu trả lời của học sinh

\* Sản phẩm của HSKT: HS quan sát các bạn trả lời.

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  - GV cho cả lớp quan sát bài tập trên màn chiếu và gọi 1 HS đọc câu hỏi:  ?Tìm các danh từ, động từ, tính từ có trong các câu văn sau:  *Các bạn học sinh đang trao đổi rất say sưa hai bài tập cô giáo đã giao.*  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm theo bàn.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS đại diện nhóm trình bày kết quả.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học: *Các em vừa xác định được các danh từ, động từ, tính từ trong câu. Vậy các từ còn lại:* ***các, đang, rất, hai, đã*** *giữ vai trò gì trong câu? Trong bài học ngày hôm nay, cô sẽ giúp các em tìm hiểu thêm về các từ đó qua bài học: Số từ và Phó từ nhé!*  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn* | Biết lắng nghe, thích thú cùng các bạn vào bài mới. | - Danh từ: bạn, học sinh, bài tập, cô giáo  - Động từ: trao đổi, giao  - Tính từ: say sưa |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**I. Kiến thức Ngữ văn**

*a) Mục tiêu:*

- Học sinh hiểu và nhận biết được số từ, phó từ. .

*-* Sử dụng được số từ, phó từ trong đọc, viết, nói và nghe.

\* Mục tiêu cho HSKT: HS nhận biết được số từ, phó từ

*b) Nội dung:*Các kiến thức cơ bản về số từ và phó từ.

\* Nội dung cho HSKT: Nhận biết kiến thức cơ bản về số từ và phó từ

*c) Sản phẩm:*Câu trả lời của học sinh

\* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nội dung 1: Số từ**   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   ***- Tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”.*** GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thực hiện (*Yêu cầu đã được giao tới các nhóm từ tiết trước*):  ? Tìm và ghi lại những các câu văn có chứa các từ chỉ số lượng và số thứ tự trong văn bản “Bạch tuộc” của Giuyn Vec-nơ.  ***- GV chiếu ví dụ mẫu. HS Quan sát và phân tích các ví dụ mẫu:***  ? Xác định ý nghĩa của từ in đậm và cho biết chúng bổ nghĩa cho danh từ nào trong câu:  a) Đó là một con bạch tuộc dài chừng **tám** mét.  b) Cuộc chiến đấu kéo dài **mười lăm** phút.  c) Năm **1861**, về phía tây bắc Tê-nê-rip, cũng ở khoảng vĩ độ này, thủy thủ tàu A-lếch-tơn phát hiện ra **một** con bạch tuộc khổng lồ đang bơi cùng tuyến đường.  ?Nhận xét về vị trí của các số từ so với danh từ mà nó bổ sung ý nghĩa?  ?Trở lại với ví dụ phần khởi động, e hãy xác định số từ có trong câu và nêu ý nghĩa?  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh thực hiện theo nhóm: Tìm và ghi lại các câu văn  - HS quan sát ví dụ mẫu -> thực hiện yêu cầu  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  => Tổ trọng tài đếm nhanh và công bố nhóm thắng cuộc là nhóm tìm được nhiều câu văn đúng yêu cầu nhất.  - HS trình bày cá nhân phát hiện trên ví dụ mẫu.  => GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn* | Biết lắng nghe, thích thú cùng các bạn vào bài mới. | **1. Số từ**  ***- Ý nghĩa:***  + Tám, mười lăm, một: chỉ số lượng  + *1861***:** chỉ số thứ tự  ***- Bổ sung ý nghĩa cho các danh từ:***  + tám -> **mét**  + mười lăm: **phút**  + 1861: **Năm**  + một: **con** (bạch tuộc)  => Những từ chỉ số lượng hoặc số thứ tự của sự vật ta gọi là **Số từ**.  - Vị trí:  + Số từ đứng trước danh từ bổ sung ý nghĩa về số lượng  + Số từ đứng sau danh từ bổ sung ý nghĩa về thứ tự  - Số từ: ba -> chỉ số lượng |
| **Nội dung 2: Phó từ**   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   **\*Ví dụ 1:** GV chiếu lại Bài tập phần Khởi động:  **?** Các từ in đậm trong câu sau bổ sung ý nghĩa cho những từ nào? Những từ được bổ sung ý nghĩa thuộc từ loại nào?  ***Các*** *bạn học sinh* ***đang*** *học bài* ***rất*** *say sưa, cố hoàn thành ba bài tập cô giáo* ***đã*** *giao.*  ? Xác định các ý nghĩa mà từ in đậm đã bổ sung cho các động từ, tính từ và danh từ?  ? Nhắc lại khái niệm Phó từ?  **\*Ví dụ 2:**  ***? Các từ in đậm trong câu sau bổ sung nghĩa cho những từ nào?***  a) Con vật khủng khiếp **quá**! (Véc-nơ)  b) Đúng là tàu **đang** đỗ ở chỗ nước trong...  (Véc-nơ)  c) Đó là mơ ước tự nhiên của **mỗi** người trong chúng ta (Brét-bơ-ry)  d) Vòi và đuôi bạch tuộc có khả năng mọc **lại**. (Véc-nơ)  e) Tôi biết đó là vô vọng nhưng tôi **vẫn** cố khởi động thiết bị liên lạc. (En-đi uya)  f) ... Anh **đừng** để tâm đến chuyện hôm nay. (Brét-bơ-ry)  g) Tôi **cũng** đưa mắt nhìn qua ô cửa và bất giác lùi lại. (Véc-nơ)  h) Dù có vấp phải cái gì, chúng ta cũng **không** ngại vì tàu đang đỗ ở chỗ nước trong. (Véc-nơ)  i) Tôi đã quyết định rồi. (Brét-bơ-ry)  k) Hai hàm răng bạch tuộc giống cái mỏ vẹt bằng sừng, **luôn luôn** mở ra, khép lại. (Véc-nơ)  ? Những từ được bổ sung ý nghĩa thuộc từ loại nào?  ? Các từ in đậm bổ sung ý nghĩa gì cho các động từ, tính từ và danh từ?  ? Khái quát các ý nghĩa mà phó từ thường bổ sung cho các từ đi kèm với nó?  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - HS thảo luận theo nhóm.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày kết quả cá nhân  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời bạn.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức bằng sơ đồ tư duy.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn* | - HS học bài rất say sưa cùng các bạn.  - Lắng nghe cô giáo giảng bài và các bạn trình bày.  - Ghi chép bài đầy đủ vào vở. | **2. Phó từ**  - Bổ sung ý nghĩa:  + các -> bạn (Danh từ)  + đang -> học (Động từ)  + rất -> say sưa (Tính từ)  + đã -> giao (Động từ)   * Ý nghĩa:   + các: chỉ số nhiều  + đang: chỉ thời gian  + rất: chỉ mức độ  + đã: chỉ thời gian  => Các từ chuyên đi kèm với danh từ, động từ, tính từ hoặc đại từ để bổ sung ý nghĩa... ta gọi là **phó từ.**  - Bổ sung ý nghĩa:  a. quá -> khủng khiếp *(Tính từ)*  b. đang -> đỗ *(Động từ)*  c. mỗi -> người (*Danh từ*)  d. lại -> mọc *(Động từ)*  e. vẫn -> cố (*Động từ)*  f. đừng -> để tâm *(Động từ)*  g. cũng -> đưa (mắt) *(Động từ)*  h. không -> ngại *(Động từ)*  i. rồi -> quyết định *(Động từ)*  k. luôn luôn -> mở, khép *(Động từ)*   * Ý nghĩa:   + quá: chỉ mức độ  + đang: chỉ thời gian  + mỗi: chỉ số ít  + lại: chỉ sự lặp lại  + vẫn: chỉ sự tiếp diễn  + đừng: chỉ sự cầu khiến  + cũng: chỉ sự diễn ra đồng thời, tương tự  + không: chỉ sự phủ định  + rồi: chỉ sự hoàn thành, kết quả  + luôn luôn: chỉ tính thường xuyên, liên tục. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

a) Mục tiêu: HS được luyện tập lại kiến thức đã học trong bài

\* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát cô và các bạn

b) Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm tập SGK/69-70

\* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

\* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| 1. ***Bài 1/69*** 2. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   - GV phát phiếu học tập. HS hoạt động theo nhóm  ? Từ các ví dụ 2 trong bài học về phó từ, thực hiện bảng thống kê theo Phiếu học tập số 1:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Phó từ** | **Đi kèm loại từ** | **Ý nghĩa bổ sung**  **cho từ trung tâm** | | **a** |  |  |  | | **b** |  |  |  | | **c** |  |  |  | | **d** |  |  |  | | **e** |  |  |  | | **f** |  |  |  | | **g** |  |  |  | | **h** |  |  |  | | **i** |  |  |  | | **k** |  |  |  |   *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thực hiện yêu cầu  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm trình bày  - GV gọi 1 nhóm nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  => Ghi lên bảng.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***Bài 2/70***   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  * Hs đọc đề bài * Hoàn thành bảng thống kê theo Phiếu học tập số 2.  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Số từ** | **Nghĩa mà từ bổ sung cho danh từ trung tâm** | **Hiện tượng biến đổi thanh điệu hoặc phụ âm đầu** | | a |  |  |  | | b |  |  |  | | c |  |  |  | | d |  |  |  |   *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - HS thảo luận theo nhóm.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  + HS trình bày kết quả của các nhân  + GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  ***Bài 3/70***   1. **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   ? HS đọc đề bài  ? Các tổ hợp "số từ + danh từ" in đậm trong những câu dưới đây giúp em hình dung về loài bạch tuộc như thế nào?  *a) Đó là một con bạch tuộc dài chừng* ***tám mét****.* (Véc-nơ)  b) *Thân nó hình thoi phình ở giữa, là một khối thịt nặng chừng* ***hai mươi, hai lăm tấn.*** (Véc-nơ)  c) *Con quái vật có* ***tám vòi*** *thì* ***bảy vòi*** *đã bị chặt đứt.* (Véc-nơ)  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**   * HS hoạt động độc lập.   *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày kết quả của mình  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung phần trình bày của bạn.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.* | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức |  |

|  |
| --- |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  *a) Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.  \* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  *b) Nội dung:*Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi  \* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  *c) Sản phẩm:* Bài làm của HS  \* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  *d) Tổ chức thực hiện:* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Viết một đoạn văn (khoảng 5 - 7 dòng) nêu cảm nghĩ của em sau khi học văn bản Bạch tuộc, trong đó có sử dụng phó từ và số từ. Xác định nghĩa mà số từ bổ sung cho danh từ trung tâm trong đoạn văn đó.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Viết 1 đoạn văn.  - Nội dung: cảm nghĩ của em sau khi học văn bản Bạch tuộc, trong đó có sử dụng **phó từ và số từ.**  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.* | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức | HS có thể tham khảo đoạn văn sau:  *Sau khi học xong văn bản Bạch tuộc, tôi cảm thấy trí tưởng tượng của con người thực là phong phú. Ở thời điểm tác phẩm ra đời, tàu ngầm vẫn đang ở giai đoạn thử nghiệm sơ khai và chúng ta mới chỉ biết sơ qua về loài bạch tuộc. Thế nhưng Véc-nơ, tác giả của Hai vạn dặm dưới đáy biển đã đưa vào tác phẩm của mình những tưởng tượng phong phú đi trước thời gian. Những tưởng tượng đó đã khiến tôi khâm phục sự sáng tạo của con người.*  - Phó từ: đang  - Số từ: hai vạn  - Nghĩa mà số từ bổ sung cho danh từ trung tâm: bổ sung ý nghĩa số lượng của chiều sâu dưới đáy biển. |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại bài cũ.

- Soạn bài THĐH: Nhật trình Sol 6

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | 14/11/2024 | 14/11/2024 |
| 30 /10/2024 | **Tiết (TKB)** | 5 | 2 |
| **Lớp** | 7C | 7E |

**THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**NHẬT TRÌNH SOL 6**

**( Trích tiểu thuyết *Người về từ sao Hỏa*)**

**Andy –Weir**

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được ấn tượng chung về các văn bản đọc hiểu; nhận biết được một số yếu tố hình thức (bối cảnh, nhân vật, ngôi kể, ngôn ngữ vùng miền,…) và nội dung của văn bản.

**2. Về năng lực:**

***\* Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm.

- Phát triển khả năng tự học ở nhà.

***\* Năng lực đặc thù***

**-** Thực hành đọc hiểu một văn bản khoa học viễn tưởng.

- Xác định được ngôi kể trong văn bản.

- Phân tích được đề tài, sự kiện,tình huống và nhân vật, bối cảnh truyện.

- Biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**3. Về phẩm chất:**

+ Lòng dũng cảm, khả năng ứng biến linh hoạt trước những hoàn cảnh khó khăn bất ngờ tưởng chừng như tuyệt vọng.

+ Ý chí nghị lực, khát vọng sống, tinh thần vượt khó, khả năng giải quyết vấn đề khi bản thân và người khác rơi vào những tình huống nguy hiểm, khẩn cấp…

**4. Mục tiêu dành cho học sinh học hòa nhập:**

**\* Về kiến thức:**

- Nhận biết được thông tin cơ bản của tác giả, tác phẩm.

**\*Về năng lực:**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm.

- Rèn kĩ năng đọc văn bản.

**\* Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: HS có ý thức tốt trong giờ học.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị:**

**-** Máy chiếu/Ti vi, máy tính.

- Tranh ảnh về nhà văn Andy – Weir, tiểu thuyết “Người về từ sao hỏa” , văn bản “Nhật trình Sol 6

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**Phiếu số 1: Xác định thông tin văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Xuất xứ |  |
| b. Thể loại (Thể loại? đề tài, PTBĐ? Ngôi kể?) |  |
| c. Bố cục (Nội dung và giới hạn từng phần) |  |

**Phiếu số 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **QUÁ TRÌNH TÔI GẶP VÀ VƯỢT QUA TAI NẠN** | |
| *1. Vì sao nhân vật tôi lại bị thương?Cảm giác của tôi khi đó như thế nào?* |  |
| *2. Tôi tỉnh lại như thế nào? Tình trạng khi đó?* |  |
| 3. *Dụng cụ nào đã giúp tôi vượt qua tai nạn? Vì sao?* |  |
| *4. Sau khi tỉnh lại tôi đã làm gì?* |  |
| *5.Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện của nhà văn?* |  |
| *\* Qua đó em nhận xét gì về tình huống tôi và đồng đội đã gặp phải – Đặc biệt là tình huống của tôi? Dự đoán điều tệ nhất có thể xảy ra trong tình huống đó?*  *...................................................................................................................................*  *,..................................................................................................................................*  *...................................................................................................................................*  *...................................................................................................................................* | |
| *=> Kết quả của tình huống? Từ việc tôi đã làm, nhận xét, đánh giá về nhân vật?*  *……………………………………………………………………………………………..*  *……………………………………………………………………………………………..*  *………………………………………………………………………………………………* | |

**Phiếu số 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tâm trạng, suy nghĩ của nhân vật** | **Hành động** | |
|  |  | |
| **\* Nhận xét: .............................................................................................................................**  **..............................................................................................................................**  **..............................................................................................................................** | | |
| **\* Tình cảnh và những nguy cơ mà nhân vật gặp phải khi mắc kẹt tại sao Hỏa?** | | |
| **Tình cảnh** | | **Nguy cơ** |
| * **Nhận xét:** | | |

**Phiếu số 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nghệ thuật** |  |
| **Nội dung** |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong văn học, cuộc sống vào nội dung của bài học.

\* Mục tiêu cho HSKT: Tạo hứng thú cho HS

**b. Nội dung**: Chơi trò chơi “Đoán nhân vật”

\* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

\* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  GV đưa ra thông tin 3 thông tin về một nhân vật liên quan chủ đề sinh tồn nơi hoang dã để Hs suy nghĩ, vận dụng kiến thức của bản thân đoán nhân vật  1. Đây là nhân vật rất nổi tiếng trong tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Anh Daniel – Defoe.  2. Do bị đắm tàu, nhân vật này đã bị trôi dạt vào đảo hoang, chống chọi với đói rét, mưa nắng, thú dữ, bệnh tật, sự cô đơn…  3. Chiếu chân dung nhân vật  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ:*** HS suy nghĩ – trả lời cá nhân.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B3: Báo cáo, thảo luận:*** HS trả lời câu hỏi của GV.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B4: Kết luận, nhận định (GV):***  - Nhân vật Rô-bin-sơn Cru-xo \_ Trí thông minh nghị lực, sự khéo léo đã giúp Rô – Bin sơn tồn tại, chiến thắng nghịch cảnh để sinh tồn trên hoang đảo hơn 10 năm.  GV: Liên hệ - dẫn dắt – giới thiệu vào văn bản: Câu chuyện về nghị lực sinh tồn luôn hấp dẫn người đọc. Như Robinson ít ra vẫn đấu tranh sinh tồn ở môi trường trái đất, nhưng nếu chẳng may em rơi vào hoàn cảnh gần như Robinson nhưng lại ở môi trường ngoài trái đất thì sao? Điều gì có thể xảy ra? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn* | Biết lắng nghe và thích thú cùng các bạn vào bài mới |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. TÌM HIỂU CHUNG** | | |
| **1. Tác giả** | | |
| **a.Mục tiêu**: Giúp HS nêu được những nét chính về nhà văn Andy-Weir và tác phẩm “*Người về từ sao Hỏa*” cũng như đoạn trích “*Nhật trình Sol 6*”.  \* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  **b.Nội dung**:  - HS thực hiện BT dự án, tìm kiếm và chia sẻ thông tin về tác giả - tác phẩm  - GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi  \* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh  \* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  **d. Tổ chức thực hiện**: | | |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  ***\* BT dự án:***  **- Nhóm 1:** HS đọc SGK, tìm hiểu thêm thông tin về tác giả ở nhà qua Internet  -> Thuyết trình trước lớp về tác giả và tiểu thuyết *“Người về từ sao Hỏa”*  *? Nêu những hiểu biết của em về nhà văn Andy – Weir ?*  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**: Đọc SGk, xem lại thông tin đã tìm hiểu ở nhà  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS** trả lời câu hỏi.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn* | - HS đọc sgk và lắng nghe các bạn trả lời.  - Ghi chép các thông tin cơ bản của tác giả và văn bản đầy đủ. | - Andy Weir sinh ngày 16/06/1972 tại California, Mỹ. Năm 15 tuổi, ông được thuê làm lập trình viên cho một phòng thí nghiệm quốc gia và kể từ đó đến nay, vẫn làm việc như một kỹ sư phần mềm.  - Ông rất đam mê khoa học không gian, thích nghiên cứu thuyết tương đối, cơ học quỹ đạo và lịch sử du hành vũ trụ có người lái.  - Người về từ sao Hỏa (Tên gốc: The Martian) là tiểu thuyết đầu tay, được ông bắt đầu viết từ năm 2009. Bị từ chối bởi nhiều nhà xuất bản, Andy Weir đã quyết định đăng tác phẩm trên website cá nhân dưới dạng truyện dài kỳ cho độc giả đọc miễn phí. Sau đó, trước yêu cầu của người hâm mộ, ông đã phát hành phiên bản Amazon Kindle với giá tối thiếu 99 cent. Trong vòng ba tháng, phiên bản Kindle đã bán được 35,000 bản, nằm trong top sách khoa học giả tưởng bán chạy nhất của Amazon. Thành công này đã thu hút sự chú ý của các nhà xuất bản, và đến năm 2013, sách đã được ký hợp đồng xuất bản dưới dạng audiobook và sách giấy. Bộ phim cùng tên chuyển thể từ cuốn sách, với sự tham gia của Matt Damon, đã trở thành bom tấn của mùa thu 2015 và được giới chuyên môn đánh giá rất cao, nhận được 7 đề cử cho giải Oscar. | |

|  |
| --- |
| **2. Tác phẩm** |
| **a.Mục tiêu**: Giúp HS  - Biết được những nét chung của văn bản (Xuất xứ, thể loại, ngôi kể, bố cục…)  \* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  **b.Nội dung**:  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, sử dụng KT khăn trải bàn cho HS thảo luận nhóm.  - HS suy nghĩ cá nhân để trả lời, làm việc nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  \* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh  \* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  **d. Tổ chức thực hiện**: |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  GV đưa ra thông tin 3 thông tin về một nhân vật liên quan chủ đề sinh tồn nơi hoang dã để Hs suy nghĩ, vận dụng kiến thức của bản thân đoán nhân vật  1. Đây là nhân vật rất nổi tiếng trong tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Anh Daniel – Defoe.  2. Do bị đắm tàu, nhân vật này đã bị trôi dạt vào đảo hoang, chống chọi với đói rét, mưa nắng, thú dữ, bệnh tật, sự cô đơn…  3. Chiếu chân dung nhân vật  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS suy nghĩ – trả lời cá nhân.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trả lời câu hỏi của GV.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B4: Kết luận, nhận định (GV):***  - Nhân vật Rô-bin-sơn Cru-xo \_ Trí thông minh nghị lực, sự khéo léo đã giúp Rô – Bin sơn tồn tại, chiến thắng nghịch cảnh để sinh tồn trên hoang đảo hơn 10 năm.  GV: Liên hệ - dẫn dắt – giới thiệu vào văn bản: Câu chuyện về nghị lực sinh tồn luôn hấp dẫn người đọc. Như Robinson ít ra vẫn đấu tranh sinh tồn ở môi trường trái đất, nhưng nếu chẳng may em rơi vào hoàn cảnh gần như Robinson nhưng lại ở môi trường ngoài trái đất thì sao? Điều gì có thể xảy ra? Chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn* | - HS nghe giảng say sưa cùng các bạn.  - Lắng nghe các bạn trả lời.  - Ghi chép bài đầy đủ vào vở. |  |

|  |
| --- |
| **II. ĐỌC - TÌM HIỂU CHI TIẾT** |
| **1. Nguyên nhân và quá trình mắc nạn của nhân vật tôi** |
| **a. Mục tiêu**: Giúp HS  - Tìm được những chi tiết nói về nguyên nhân mắc nạn của nhân vật tôi  - Quá trình tôi vượt qua nguy hiểm.  \* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  **b. Nội dung**:  - GV sử dụng bảng kiểm, KT đặt câu hỏi  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn .  \* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh  \* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  **d. Tổ chức thực hiện**: |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***ND 1:***  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Chia lớp ra làm hoặc 4 - 6 nhóm:  - Các nhóm thảo luận, gạch chân bằng bút chì vào văn bản  + Tìm những chi tiết nói về nguyên nhân mắc nạn của tôi.  **+** Tìm những chi tiết miêu tả bộ đồ dù hành và cách tôi khắc phục lỗi của nó để tự cứu mình.  - Hoàn thiện phiếu BT số 2  *1. Vì sao nhân vật tôi lại bị thương? Cảm giác của tôi khi đó như thế nào*  *2. Tôi tỉnh đã tỉnh lại như thế nào? Tình trạng khi đó?*  *3. Dụng cụ nào đã giúp tôi vượt qua tai nạn?*  *4. Sau khi tỉnh lại tôi đã làm gì?*  *5. Nhận xét về cách kể chuyện của nhà văn?*  *\* Qua đó em nhận xét gì về tình huống tôi và đồng đội đã gặp phải – Đặc biệt là tình huống của tôi? Dự đoán điều tệ nhất có thể xảy ra trong tình huống đó.*  *=> Kết quả của tình huống? Từ việc làm của tôi em có đánh giá, nhận xét gì về nhân vật?*  *?*  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **B1:**  **HS**:  - Làm việc cá nhân 2 phút, ghi kết quả ra phiếu cá nhân.  - Thảo luận nhóm 5 phút và ghi kết quả ra phiếu học tập nhóm (phần việc của nhóm mình làm).  **GV** hướng dẫn HS thảo luận (nếu cần).  B2:  - GV yêu cầu các nhóm trao đổi phiếu bài tập cho nhau để kiểm tra chéo  - GV đưa bảng kiểm chuẩn, yêu cầu 1 HS đọc, các nhóm đối chiếu, tích kết quả đúng, bổ sung chi tiết, đáp án còn thiếu.  HS: Thực hiện nhiệm vụ  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một – hai nhóm lên nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm bạn qua bảng kiểm của GV  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS:**  - 5 phút đầu các nhóm kiểm tra chéo kết quả của nhóm bạn  - 3 phút tiếp: Các nhóm công bố kết quả nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn  **GV** theo dõi, hỗ trợ cho HS (nếu HS gặp khó khăn).  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS.  - Chốt kiến thức & chuyển dẫn sang nội dung 2  ***ND2:***  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  **?**Những chi tiết cho thấy tác giả dựa vào thành tựu của khoa học?  **?**Những chi tiết tưởng tượng của nhà văn?  ? Tác dụng của yếu tố tưởng, siêu nhiên trong đoạn trích?  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS:**  - Làm việc cá nhân 5’ (đọc SGK, tìm chi tiết)  - Học sinh trả lời, các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi.  - Các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  -Nhận xét thái độ học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn* | Biết lắng nghe và thích thú cùng các bạn vào bài mới | **a. Nguyên nhân:**  - Trận bão cát ác liệt đã khiến Na Sa hủy nhiệm vụ. Tôi cùng những người đồng hành phải từ căn cứ quay lại tàu không gian (MAV) trong bộ đồ chuyên dụng của phi hành gia.  **b. Quá trình mắc nạn và vượt qua của tôi**  - Đĩa liên lạc bị gió thổi bay đâm vào ăn ten thu tầm.  - Một trong những chiếc đăng tên đâm vào tôi xuyên qua áo du hành -> Tôi cảm nhận cơn đau đớn nhất cuộc đời xé toạc một bên người  + Áp xuất trong bộ đồ giảm, đôi tai ù lên đau đớn  - Tôi thức dậy nhờ tiếng báo động ôxi trong bộ đồ  + Chiếc ăng –ten xuyên thủng bọ đồ và bên hông.  + Tôi bị đánh bật xa về phía sau, lăn xuống một ngọn đồi dốc…  + Máu tuôn trào từ vết thương…bộ đồ trung hòa trở lại -> Bộ đồ du hành đã cứu nhân vật tôi sống sót  - Sau khi tỉnh lại:  + Cẩn thận xem xét bên hông, khắc phục lỗi hỏng trên bộ đồ  + Rút đăng ten ra khỏi người dù đau đớn  => Trí tưởng tượng phong phú, kết hợp với vốn hiểu biết sâu về KH, tác giả đã tạo ra một tình huống nguy hiểm đặc biệt khiến nhân vật đối diện với tử thần, làm nền tảng cơ sở cho những tình tiết truyện phát sinh về sau.  - Bằng một chút may mắn, vốn kiến thức tích lũy từ trước, cùng với sự dũng cảm, kiên cường, nhân vật tôi đa bình tĩnh xử lý trước những vấn đề khó khăn và TẠM THỜI vượt qua được nguy hiểm.  \* Những chi tiết cho thấy tác giả dựa vào thành tựu của khoa học:  - Những chuyến du hành vũ trụ, khám phá các hành tinh trong đó có sự thật con người đã đặt chân đến sao Hỏa.  - Tàu vũ trụ, áo phi hành gia, các thiết bị liên lạc, thông tin ...  \* Những chi tiết tưởng tượng của nhà văn:  - Cơn bão cát trên sao Hỏa  - Căn cứ Háp  - Quá trình tôi gặp nạn và vượt qua tai nạn  => Tác giả đã dựa trên những thành tựu của khoa học và công nghệ cùng với những hiểu biết của mình và trí tưởng tượng phong phú để sáng tạo nên một câu chuyện kịch tính, li kì, hấp dẫn, mở ra một thế giới mới mẻ, thú vị cho độc giả. |

|  |
| --- |
| **2. Tình cảnh và những nguy cơ mà tôi phải đối mặt**  **khi mắc kẹt tại sao Hỏa?** |
| **a. Mục tiêu**: Giúp HS  - Nhận biết những nguy cơ mà tôi gặp phải sau khi bị mắc kẹt.  - Đánh giá tình huống mà tôi gặp phải.  - Nghệ thuật kể chuyện.  \* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  **b. Nội dung**:  - GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động nhóm cho HS.  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung (nếu cần)  \* Nội dung cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  **c. Sản phẩm**: câu trả lời của học sinh.  \* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát cô và các bạn  **d. Tổ chức thực hiện**: |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***ND1:***  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  *? Điều gì khiến “ tôi vui mừng không tả” và điều gì khiến “ Tôi buồn da diết”*  *? Tại sao chiếc MAV được coi là quan trọng nhất?*  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**: 1 phút làm việc cá nhân.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV:** - Yêu cầu HS trình bày.  **HS:**Trình bày câu trả lời của mình  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn* | - HS nghe giảng say sưa cùng các bạn.  - Lắng nghe các bạn trả lời.  - Ghi chép bài đầy đủ vào vở. |  |
| ***ND2:***  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Chia nhóm.  - Phát phiếu học tập số 3 & giao nhiệm vụ:  *1. Tìm những chi tiết miêu tả suy nghĩ và hành động của nhân vật tôi?*  *2. Em có nhận xét gì về tâm trạng, suy nghĩ và hành động của nhân vật?*  *3. Chỉ ra tình cảnh mà tôi và những nguy cơ mà tôi có thể gặp sau khi xem xét mọi thứ ? Em có nhận xét gì về tình cảnh đó?*  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS**:  - 3 phút làm việc cá nhân.  - 5 phút thảo luận cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV:**  - Yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS** - Đại diện 1 nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Các nhóm khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - GV đưa ra bảng kiểm các nhóm đối chiếu kết quả.  - Nhận xét về thái độ làm việc và sản phẩm của các nhóm.  - Chốt kiến thức lên màn hình, chuyển dẫn sang mục sau.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***ND3:***  ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  *? Tình huống trong vb này nói riêng và các tình huống trong các văn bản KHVT đã học nói chung có gì khác so với tình huống trong các truyện ngắn các em đã học? Tình huống như vậy có tác dụng gì?*  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **HS:**  - Làm việc nhóm bàn, trao đổi, thống nhất ý kiến.  - Học sinh trả lời, các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  **GV:** Hướng theo dõi, quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi.  - Các bạn khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho bạn.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  -Nhận xét thái độ học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.* |  |  |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Chia nhóm lớp theo bàn  - Phát phiếu học tập số 4.  - Giao nhiệm vụ nhóm:  ? Nêu những nét đặc sắc về nghệ thuật của truyện?  ? Nội dung chính của văn bản “Nhật trình Sol 6”?  ? Vì sao truyện này có tính chất viễn tưởng?  ? Từ câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho mình khi gặp những tình huống khó khăn và thử thách nguy hiểm trong cuộc sống?  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  ***HS***   * Suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * Làm việc nhóm 5’ (trao đổi, chia sẻ và đi đến thống nhất để hoàn thành phiếu học tập).   **GV** hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **HS**:  - Đại diện lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm, HS nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần) cho nhóm bạn.  **GV**:  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá chéo giữa các nhóm.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng nhóm.  - Chuyển dẫn sang đề mục sau.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.* |  | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Đề tài hấp dẫn, mang tính hiện đại  - Ngôi kể thứ nhất làm câu chuyện chân thực, bộc lộ cảm xúc của người kể chuyện.  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, thú vị khi tạo ra tình huống truyện bất ngờ li kì, hấp dẫn.  **2. Nội dung, Bài học**  - Văn bản kể về tình cảnh khi gặp nạn và những nguy cơ mà phi hành gia Mark Watney phải đối mặt  -> Truyện này có tính chất viễn tưởng bởi nó có nhiều yếu tố tưởng tượng, hư cấu dựa trên những kiến thức thành tựu của khoa học vũ trụ hiện đại, đề tài mới lạ, gắn với công nghệ tương lai kết hợp với bối cảnh vũ trụ hùng vĩ, bí hiểm.  - Bài học: Khi gặp khó khăn hay hiểm nguy, hãy bình tĩnh dũng cảm đối mặt với nó. Kiến thức và những kĩ năng của bản thân sẽ giúp chúng ta vượt qua nguy hiểm. Trong mọi tình huống đừng bao giờ tuyệt vọng. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:**Đáp án đúng của bài tập

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Những thông số kĩ thuật khoa học chính xác |
| 2 | Cấu trúc, cấu tao hoạt động của những thiết bị liên lạc, Ăn ten, tàu vũ trụ |
| 3 | Kiến thức vật lý, hóa học vũ trụ |
| 4 | Cấu tạo, chức năng, cách thức hoạt động và cách khắc phục lỗi của bộ đồ phi hành gia |
| 5 | Những nguyên lý trong ngành hàng không vũ trụ |
| … |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ****:* Giáo viên giao bài tập cho HS.  Bài tập 1: Những chi tiết nào trong văn bản *Nhật trình Sol 6* thể hiện tác giả có rất nhiều hiểu biết về ngành khoa học vũ trụ?  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  - GV giao bài tập cho HS.  - HS hoạt động cá nhân để hoàn thành bài tập.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  ***B3: Báo cáo, thảo luận:***  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  ***B4: Kết luận, nhận định:***  GV nhấn mạnh một lần nữa các đặc trưng của thể loại truyện khoa học viễn tưởng, cách đọc hiểu một văn bản khoa học viễn tưởng. Đánh giá bài làm của HS, động viên, khích lệ những bài tốt bằng cách cho điểm.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.* | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.

\* Mục tiêu cho HSKT: không

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

\* Nội dung cho HSKT: không

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

\* Sản phẩm cho HSKT: không

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ****:* (GV giao nhiệm vụ)  **Bài tập:**  *1. Giả sử ở trong hoàn cảnh của nhân vật “Tôi”, em sẽ có suy nghĩ và hành động như thế nào?*  *2. Tìm xem bộ phim cùng tên được chuyển thể từ tác phẩm và viết cảm nhận của mình sau khi xem.*  *- Nộp sản phẩm vào trang paled hoặc lớp học classzoom.*  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  **GV** hướng dẫn HS xác nhiệm vụ và tìm kiếm tư liệu trên nhiều nguồn…  **HS** đọc, xác định yêu cầu của bài tập và tìm kiếm tư liệu trên mạng internet  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  **GV** hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS** nộp sản phẩm cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  ***B4: Kết luận, nhận định (GV)***  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.* | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức |  |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại bài cũ.

- Soạn bài Viết: viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | 15/11/2024  21/11/2024 | 15/11/2024  21/11/2024 |
| 30 /10/2024 | **Tiết (TKB)** | 4/5/4 | 1/3/1 |
| **Lớp** | 7C | 7E |

HOẠT ĐỘNG VIẾT:

**VIẾT BÀI VĂN BIỂU CẢM**

**VỀ MỘT CON NGƯỜI HOẶC SỰ VIỆC**

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nêu được ấn tượng chung về các văn bản đọc hiểu; nhận biết được một số yếu tố hình thức (bối cảnh, nhân vật, ngôi kể, ngôn ngữ vùng miền,…) và nội dung của văn bản.

**2. Về năng lực:**

***\* Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc suy ngẫm và chuẩn bị bài ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động vận dụng kiến thức đã học vào việc tạo lập văn bản.

***\* Năng lực đặc thù***

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực tạo lập văn bản.

- Rèn kĩ năng trình bày những tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ và thái độ về một người, một sự việc nào đó trong cuộc sống hay trong tác phẩm văn học.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: HS có ý thức vận dụng bài học vào hoàn cảnh thực tế, kiên trì, học hỏi, sáng tạo.

- Trách nhiệm: Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**4. Mục tiêu dành cho học sinh học hòa nhập:**

**\* Về kiến thức:**

- Nhận biết được thông tin cơ bản của tác giả, tác phẩm.

**\*Về năng lực:**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm.

- Rèn kĩ năng đọc văn bản.

**\* Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: HS có ý thức tốt trong giờ học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu/Ti vi, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubic chấm đoạn văn, bài trình bày của HS.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ….

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động**  *a) Mục tiêu:* HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học  \* Mục tiêu cho HSKT: Tạo hứng thú vào bài mới  *b) Nội dung:* HS lắng nghe video bài hátvà trình bày cảm nhận.  \* Nội dung cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh  \* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *d) Tổ chức thực hiện:* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chiếu video.  - HS lắng nghe đoạn video bài hát “Mẹ là phật sống đời con” và trả lời câu hỏi:  ? Theo em nội dung đoạn bài hát nói ai? Và nói về điều gì?  ? Cảm xúc của em khi nghe doạn bài hát như thế nào?  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**   * HS lắng nghe đoạn video bài hát   **GV**: hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV chỉ định 1 – 2 học sinh trình bày câu trả lời của mình.  - HS trình bày.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV kết nối với dạng bài ***Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc*** để giới thiệu dẫn dắt vào bài mới: *Các em thân mến, trong cuộc sống việc bày tỏ những cảm xúc, suy nghĩ, tình cảm… của bản thân đối với một ai đó hay một sự việc nào đấy rất quen thuộc đối với mỗi chúng ta, đúng không nào? Và, để việc bày tỏ những cảm xúc, suy nghĩ, tình cảm… trong giao tiếp của các em đạt hiệu quả, ngày hôm nay, cô trò mình sẽ cùng tìm hiểu và thực hành viết một dạng văn biểu cảm quen thuộc nhé. Chúng ta sẽ đến với bài học:* ***Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc.***  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.* | Biết lắng nghe, thích thú vào bài học mới cùng các bạn. | - Nội dung đoạn bài hát nói về Mẹ. Nói về những tình cảm và lòng biết ơn của con dành cho mẹ kính yêu.  - Nghe đoạn bài hát em rất xúc động và thêm yêu kính, biết ơn mẹ nhiều hơn. |

|  |
| --- |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 1:Định hướng**  *a) Mục tiêu:*  - HS biết được kiểu bài *Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc* và các yêu cầu đối với kiểu bài này.  \* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *b) Nội dung:*  **-** Thế nào là Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc.  - Những lưu ý khi viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc.  \* Nội dung cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh  *\* Sản phẩm cho HSKT:* Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *d) Tổ chức thực hiện:* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **-** Quan sát phần Định hướng SGK/75 và trả lời câu hỏi:  ? Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc là gì?  ? Để Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc ta cần lưu ý điều gì?  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **- HS:** suy nghĩ vàtrả lời cá nhân  **- GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV chỉ định 1 – 3 học sinh trình bày câu trả lời của mình.  - HS trình bày.  - Các bạn còn lại nhận xét và bổ sung nội dung còn thiếu (nếu có).  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức.  - Kết nối với đề mục: Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.* | - HS nghe giảng say sưa cùng các bạn.  - Lắng nghe các bạn trả lời. | - Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc là nêu lên những tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ và thái độ về một người, một sự việc nào đó trong cuộc sống hay trong tác phẩm văn học.  - Để Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc ta cần lưu ý:  ***+ Xác định đối tượng biểu cảm:*** *con người, sự việc em định viết trong bài văn biểu cảm là ai hay là gì? Đó là một con người, sự việc trong đời sống hay trong tác phẩm văn học?*  *+****Suy nghĩ và trả lời câu hỏi:*** *Con người ấy/ sự việc ấy gợi cho em những cảm xúc tình cảm hay những suy nghĩ/ bài học gì?*  *+* ***Lập dàn ý cho bài viết.***  ***+ Viết bài văn*** *theo một dàn ý hợp lí; nêu lên những tình cảm, cảm xúc và những suy nghĩ, thái độ của em một cách trung thực.* |

|  |
| --- |
| **Nhiệm vụ 2:Thực hành**  *a) Mục tiêu:* Giúp HS  - Biết viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc theo trình tự các bước.  - Biết cách trình bày những tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ và thái độ về một người, một sự việc nào đó trong cuộc sống hay trong tác phẩm văn học.  \* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *b) Nội dung:*  **-** Các bước cụ thể để Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.  \* Nội dung cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *c) Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh.  *\* Sản phẩm cho HSKT:* Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *d) Tổ chức thực hiện:* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  ? Nhắc lại các bước cần thực hiện khi thực hành Viết một bài văn hoàn chỉnh?  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thực hành một đề bài cụ thể:** *Viết bài văn biểu cảm về một sự việc hoặc nhân vật mà em yêu thích trong đoạn trích “Bạch tuộc” (Véc-nơ) đã học.*  1. Xem lại nội dung đọc hiểu văn bản “Bạch tuộc” (Vec-nơ)  2. Xác định nhân vật hoặc sự việc mà em định viết bài văn biểu cảm.  3. Tìm ý, lập dàn ý và viết bài theo dàn ý.  4. Sửa lại bài sau khi đã viết xong?  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**:  - Hướng dẫn tìm hiểu yêu cầu Viết bài văn biểu cảm về một sự việc hoặc nhân vật mà em yêu thích trong đoạn trích “Bạch tuộc” (Véc-nơ) đã học, tìm ý và lập dàn ý.  - Phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS.  - Sửa bài cho học sinh.  **Học sinh**:  - Tìm ý theo hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa.  - Lập dàn ý ra giấy và viết bài theo dàn ý.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - **GV**: Yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  - **HS**:  + Trình bày sản phẩm của mình.  + Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.* | - Quan sát các bạn làm bài. | **II. THỰC HÀNH**  - Cần đảm bảo 4 bước:  + Chuẩn bị  + Tìm ý và lập dàn ý  + Viết bài văn hoàn chỉnh  + Kiểm tra lại và sửa chữa  **Bước 1. Chuẩn bị**  - Đọc kĩ văn bản “Bạch tuộc”  - Xem lại tiết đọc hiểu văn bản.  - Xác định nhân vật hoặc sự việc yêu thích.  **Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý**  **a) Tìm ý**  Tìm ý cho bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi:  - Nhân vật hoặc sự việc gây cho em nhiều ấn tượng nhất trong văn bản “Bạch tuộc” là ai, sự việc nào? *(Giới thiệu nhân vật/tóm tắt sự việc)*  - Nhân vật hay sự việc ấy để lại cho em những tình cảm, cảm xúc gì? *(yêu thích, cảm động, sung sướng hay buồn bã…)*  - Nhân vật hay sự việc ấy gợi cho em những suy nghĩ, bài học gì *(Về những phẩm chất đáng quý, bài học làm người, kinh nghiệm sống…)*?  **b) Lập dàn ý**  ***\* Mở bài:*** Nêu tên nhân vật hoặc sự việc trong đoạn trích “Bạch tuộc” mà em muốn viết bài văn biểu cảm.  ***\* Thân bài:*** Lần lượt nêu những cảm xúc, suy nghĩ từ khái quát đến các biểu hiện cụ thể. Ví dụ:  - Nêu ấn tượng và cảm xúc chung về nhân vật hoặc sự việc.  (Ví dụ: *Cảm phục, ngưỡng mộ thuyền trưởng Nê-mô; Cảm nghĩ về giáo sư A-rôn-nác, nhân vật xưng tôi trong truyện hoặc cảm xúc về trận chiến với Bạch tuộc.*)  - Nêu các biểu hiện cụ thể của tình cảm, suy nghĩ về con người hoặc sự việc cụ thể. Như:  + Theo em, thuyền trưởng Nê-mô là người dũng cảm, vị tha *(kể lại 1 số chi tiết, hành động, ngôn ngữ, cử chỉ, suy nghĩ… của ông);* hoặc sự việc chiến đấu với đàn bạch tuộc khổng lồ là một cuộc chiến đấu căng thẳng, nguy hiểm và dữ dội *(kể tóm tắt lại trận chiến)*  + Em cảm phục, ngưỡng mộ vị thuyền trưởng có lòng dũng cảm và luôn vì người khác; hay trận chiến đấu với bạch tuộc đã để lại trong em những ấn tượng và cảm xúc tự hào về sức mạnh của con người trước biển cả.  + Rút ra bài học từ nhân vật hoặc sự việc vừa nêu.  ***- Kết bài:*** Khẳng định lại ấn tượng, cảm xúc và suy nghĩ của em về con người hoặc sự việc được nói đến trong bài văn.  **Bước 3. Viết bài**  - Dựa vào dàn ý đã lập em hãy viết một bài văn biểu cảm về một sự việc hoặc nhân vật mà em yêu thích trong đoạn trích “Bạch tuộc” (Véc-nơ) đã học.  **Bước 4. Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết**  - Đọc lại bài viết, kiểm tra các ý đã đầy đủ, đúng trình tự ở dàn ý hay chưa.  - Đọc và phát hiện các lỗi và sửa lại bài viết. Như:  + Lỗi về ý: thiếu ý *(sơ sài, chưa nêu được hết những điều cần viết)*; ý lộn xộn *(các ý không được sắp xếp theo một trình tự hợp lí)*; lạc ý (*nêu các ý không liên quan đến nội dung bài yêu cầu)*; ý tản mạn *(nêu các ý không tập trung vào nội dung chính của bài viết)*;…  +Lỗi về diễn đạt *(dùng từ, đặt câu)*, chính tả… |

|  |
| --- |
| **Nhiệm vụ 3:Trả bài**  *a) Mục tiêu:* Giúp HS  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài viết.  - Chỉnh sửa bài viết cho mình và cho bạn.  \* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *b) Nội dung:*  - GV trả bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm nhận xét bài của mình và bài của bạn.  - HS đọc bài viết, làm việc nhóm.  \* Nội dung cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *c) Sản phẩm:* Bài của học sinh đã chữa  *\* Sản phẩm cho HSKT:* Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *d) Tổ chức thực hiện:* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Trả bài cho HS & yêu cầu HS đọc, nhận xét.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV giao nhiệm vụ  - HS làm việc theo nhóm  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - HS nhận xét bài viết.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  - Chiếu bài tham khảo lên màn chiếu và cho một HS đọc to bài tham khảo trước lớp.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn* | - Chú ý, lắng nghe các bạn đọc bài và cô giáo sửa bài của các bạn. | **III. TRẢ BÀI** |

|  |
| --- |
| **3. Hoạt động 3: Vận dụng**  *a) Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.  \* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *b) Nội dung:* HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.  \* Nội dung cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *c) Sản phẩm:* Bài làm của học sinh.  \* Sản phẩm cho HSKT:Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *d) Tổ chức thực hiện:* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  ***Giáo viên giao bài tập cho HS.***  Bài tập: Hãy viết bài văn biểu cảm về một người thân mà em yêu quý.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Dựa vào các bước trong cách làm biểu cảm về một con người hoặc sự việc để thực hiện đối với bài văn biểu cảm về một người thân mà em yêu quý.  - Chú ý những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc…, tìm các ý, lập dàn ý cho bài văn.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn* | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức |  |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại bài cũ.

- Soạn bài Nói và nghe: Thảo luận nhóm về một vấn đề.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày soạn** | **Dạy** | **Ngày** | 21/11/2024  22/11/2024 | 21/11/2024  22/11/2024 |
| 30 /10/2024 | **Tiết (TKB)** | 5/4 | 2/1 |
| **Lớp** | 7C | 7E |

**NÓI VÀ NGHE:**

**THẢO LUẬN NHÓM VÀ MỘT VẤN ĐỀ**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Về kĩ năng**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tính toán, năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

***\*Năng đặc thù:***

***-***  Nắm được mục đích, yêu cầu thảo luận nhóm về một vấn đề còn gây tranh cãi là dùng hình thức nói ( thuyết trình) để trao đổi, tranh luận vấn đề còn có ý kiến thống nhất .

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp hàng ngày

- Năng lực giải quyết vấn đề thông qua môn học

- Năng lực vận dụng kiến thức văn học vào cuộc sống…

- Biết thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi

- Trình bày vấn đề trước tập thể

**2. Về phẩm chất**

*- Yêu nước:* Hiểu và tự hào về sự phong phú của tiếng Việt, bồi dưỡng tình yêu với tiếng Việt – ngôn ngữ của dân tộc chúng ta.

*- Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

*- Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**3. Mục tiêu dành cho học sinh học hòa nhập:**

**\* Về kiến thức:**

- Nhận biết được thông tin cơ bản của tác giả, tác phẩm.

**\*Về năng lực:**

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm.

- Rèn kĩ năng đọc văn bản.

**\* Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: HS có ý thức tốt trong giờ học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm,...

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HĐ 1: Xác định vấn đề**

|  |
| --- |
| *a) Mục tiêu:* – Biết thảo luận trong nhóm về một vấn đề gây tranh cãi; xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các thành viên trong nhóm để tìm cách giải quyết.  \* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *b)Nội dung:* HS dựa kiến thức đã học thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  \* Nội dung cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *c) Sản phẩm***:** Câu trả lời của HS.  **\* Sản phẩm cho HSKT:** Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.  *d) Tổ chức thực hiện:* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***  - Yêu cầu học sinh đọc lại văn bản : “Bạch tuộc” và Chất làm gì”, tóm tắt hai văn bản  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm (hay hoạt động cá nhân)  - GV theo dõi, hỗ trợ (nếu cần)  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B3: Báo cáo, thảo luận:***  HS trình bày sản phẩm của nhóm (hay của cá nhân)  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  ***B4: Kết luận, nhận định (GV):***  - HS nhận xét, bổ sung  - GV đánh giá kết quả của học sinh trên cơ sở đó dẫn dắt học sinh vào bài mới.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn* | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức |  |

**2. HĐ 2: Hình thành kiến thức mới**

**CHUẨN BỊ BÀI NÓI**

**1. Định hướng**

**a) Mục tiêu:** Lựa chọn vấn đề tranh cãi

**\* Mục tiêu cho HSKT:** Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.

**b) Nội dung :** Ý kiến cá nhân về vấn các điểm chưa thống nhất

**\* Nội dung cho HSKT:** Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV : Chia lớp thành 4 nhóm 1,2,3,4  Các nhóm bắt thăm đề tài thảo luận  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Nhóm trưởng phân công công việc cho các thành viên trong nhóm  - Các thành viên:  + Đọc kĩ văn bản , đọc kĩ phần tóm tắt  + Chuẩn bị ý kiến cá nhân  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **B3: Báo cáo, thảo luận**   |  | | --- | | **\* Tên văn bản**  - Nội dung thảo luận : ..........................  - Ý kiến cá nhân: ................................... |   *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **B4: Kết luận, nhận định:**  Lựa chọn vấn đề gây tranh cãi  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.* | Tham gia làm việc nhóm cùng các bạn | Sự việc và con người được kể trong văn bản “Bạch tuộc” hoặc “Chất làm gỉ” có thực hay không |

**2. Thực hành**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh xác định được nội dung cần thảo luận

\* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.

**b) Nội dung:** HS đọc lại 2 văn bản phần đọc hiểu, thực hiện theo yêu cầu của GV

- Xem lại nội dung bài đọc hiểu.

- Tìm hiểu thông tin về khoa học viễn tưởng**.**

**\* Nội dung cho HSKT:** Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Thảo luận: Sự việc và con người được kể trong văn bản “Bạch tuộc” hoặc “Chất làm gỉ” có thực hay không?  GV chia lớp thành 2 nhóm  N1,3: Tìm những chi tiết có thật và không có thật về sự vật và con người trong Văn bản : Bạch tuộc  N2,4: Tìm những chi tiết có thật và không có thật về sự vật và con người trong văn bản : Chất làm gỉ:  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận theo nhóm , đưa ra ý kiến thống nhất  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm trình bày   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Văn bản | Sự việc có thật | Sự việc không có thật | | Bạch tuộc |  |  | | Chất làm gỉ |  |  |   *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **B4: Kết luận, nhận định**  GV Yêu cầu các nhóm nhận xét, cho ý kiến  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn* | - Tham gia thảo luận cùng các bạn |  |

**2. Thực hành**

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |
| --- | --- |
| Mục đích thảo luận ? | Mục đích thảo luận là nêu lên những điểm thống nhất và khác biệt giữa các thành viên trong nhóm thuyết trình để tìm cách giải quyết. |
| Nội dung thảo luận | “Sự việc và con người được kể trong văn bản Bạch tuộc hoặc Chất làm gỉ có thực hay không? |
| Ý kiến đồng ý | Những nguy hiểm có thật trong nơi biển cả |
| Ý kiến phản bác | Những con bạch tuộc với những vòi khổng lồ không có thật |
| Ý kiến thống nhất và các điểm còn khác biệt | Sự việc có thật : Những hiểm nguy trong lòng biển cả, về lòng dũng cảm của con người, về mơ ước và khao khát có những con tàu ngầm hiện đại.  Sự việc không có thật: Những con bạch tuộc khổng lồ với những đặc điểm kì dị, con tàu lặn dưới biển hai, ba nghìn mét rồi nổi lên gần mặt biển năm trăm mét… |

Phiếu học tập số 2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **LẬP DÀN Ý** | | |
| **Mở đầu** | Nêu vấn đề cần thảo luận: “Sự việc và con người được kể trong văn bản Bạch tuộc hoặc chất làm gỉ có thực hay không?” | - Giới thiệu thể loại:  - Giới thiệu vấn đề tranh cái đó là sự việc gì, trong tác phẩm nào? |
| **Nội dung chính** | + Nếu tóm tắt nội dung câu chuyện Bạch tuộc (ngắn dài, tuỳ thời gian).  + Nêu các điểm gây tranh cãi.  Ví dụ: Có người cho là sự việc và con người được kể trong văn bản ấy không có thực; một số người cho là có thực.  + Nêu các lí lẽ và bằng chứng về chuyện có thực và không có thực.  + Nêu ý kiến nhằm giải quyết các điểm gây tranh cãi. | Văn bản Bạch tuộc kể lại câu chuyện là cuộc giáp chiến giữa các nhà thám hiểm trên con tàu No-ti-lớt với những con bạch tuộc khổng lồ của đại dương với các cảnh như tay bạch tuộc quấn chặt lấy tên thủy thủ, cảnh Nê- mô liên tiếp xông tới chặt đứt vòi bạch tuộc để giải cứu cho đồng đội của mình nhưng đã bị chúng tấn công bằng loại “mực” đen. Và kết quả của cuộc giáp chiến: một người đã bị bắt đi, bạch tuộc chết và bị thương phải lẩn xuống biển.  Đứng trước các sự việc diễn ra trong văn bản, có người cho là sự việc và con người được kể trong văn bản ấy không có thực; một số người cho là có thực. Bản thân em cho rằng những con bạch tuộc khổng lồ với những đặc điểm kì dị như: con vật khổng lồ mắt màu xanh, thân hình … |
| **Kết thúc** | Khẳng định lại ý kiến của cá nhân về những điều có thực và tưởng tượng trong văn bản đang được thảo luận. | Trên đây là bài trình bày của em về những điều có thực và tưởng tượng trong văn bản Bạch tuộc đang được thảo luận. Trong bài em cũng đưa ra và giải thích về những điều có thật và không có thật đó. |

**TRÌNH BÀY NÓI**

**a) Mục tiêu:** HS trao đổi, nhận xét các bạn

**\* Mục tiêu cho HSKT:** Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.

**b) Nội dung:** HS Trình bày bài nói theo dàn bài đã chuẩn bị

\* Nội dung cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu học sinh thực hiện theo nhóm  - Nhóm trưởng chủ trì, nêu vấn đề cần thảo luận.  - Các cá nhân dựa vào dàn ý đã làm, nêu ý kiến của mình trước nhóm  - Trao đổi, tranh luận các ý kiến còn khác biệt. Chú ý các lỗi cần tránh khi nghe và có thái độ phù hợp trong thảo luận, trao đổi  - Nhóm trưởng tổng kết việc thảo luận, các điểm thống nhất và điểm còn khác biệt  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận trong nhóm  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.*  **B3: Báo cáo, thảo luận**  Các thành viên báo cáo trước nhóm  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **B4: Kết luận, nhận định**  - Gv yêu câu các nhóm cử đại diện trình bày  - Hs trình bày vấn đề được thảo luận của nhóm mình  - HS khác trình bày nhận xét đưa ra ý kiến phản bác .  - Gv nhận xét đánh giá kết quả thực hiện của học sinh.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn.* | Lắng nghe các bạn nói |  |

**TRAO ĐỔI VỀ BÀI NÓI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV**):  GV cùng HS thống nhất các nguyên tắc thảo luận:  1. Lắng nghe lẫn nhau.  2. Tôn trọng ý kiến trái chiều.  3. Phản biện dựa trên lí lẽ, dẫn chứng.  Yêu cầu HS nhận xét theo yêu cầu sau :   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Nhận xét** | | **Thông tin từ người nói** | Lí lẽ .......  + Bằng chứng 1....  + Bằng chứng 2.... | | **Ngôn ngữ, điệu bộ** |  | | **Ý kiến trao đổi** |  |   *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe bài nói của bạn  - Nhận xét theo các tiêu chí  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **B3: Báo cáo, thảo luận**  HS đưa ra nhận xét của mình về bài của bạn  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **B4: Kết luận, nhận định**  HS trao đổi về bài nói  GV nhận xét thống nhất ý kiến ( nếu cần)  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn* | - Lắng nghe các bạn phát biểu. |  |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào làm bài tập cụ thể.

\* Mục tiêu cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân, làm bài tập của GV giao.

\* Nội dung cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.

**c) Sản phẩm:**Bài làm của học sinh.

\* Sản phẩm cho HSKT: Quan sát, lắng nghe cô và các bạn.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và Học sinh** | **Dự kiến sản phẩm cho HS Khuyệt tật hòa nhập** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  Giáo viên giao bài tập cho HS:  Sự việc và con người trong Văn bản *Chất làm gỉ* có thật hay không  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS dựa vào phiếu tìm ý lập dàn ý  - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn*  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét bài làm của HS, những ưu điểm của bài nói này so với bài trước.  - Chuyển dẫn sang mục khác.  *HSKT: Quan sát và lắng nghe thầy cô, các bạn* | Có tham gia vào hoạt động và nhận biết được kiến thức |  |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Ôn lại bài cũ.

- Soạn bài 4: Nghị luận xã hội – Văn bản 1